



Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 29/10/2026 tại 1,755.61 điểm (-0.62%), thị trường biến động theo tin tức riêng lẻ khi mùa KQKD quý 3 đang hé lộ, thanh khoản toàn thị trường đạt 15,695 tỷ VND. Du lịch và Giải trí dẫn dắt nhóm ngành tăng (+0.88%), trong khi phân hóa vẫn mạnh khiến chỉ số giảm và vẫn chưa thay đổi cấu trúc đi ngang. Khối ngoại bán ròng 459 tỷ VND, tập trung tại TCB, FPT và SSI. Ngược chiều thì VPB, HPG và SHB được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,840 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,755.61	-0.62%	-1.24%	+4.14%	13.47x	1.95x	8,523,154
VN30 Index	1,877.18	-0.69%	-1.94%	-3.72%	11.20x	1.94x	6,505,817
VN Midcap	1,838.55	-0.91%	-0.72%	-23.42%	11.92x	1.10x	1,302,700
VN Smallcap	1,233.17	-0.89%	-0.35%	-20.13%	11.45x	0.77x	294,318
HNX Index	256.61	-1.25%	-4.93%	-4.26%	12.97x	1.44x	408,910
UpCom	124.10	-1.30%	-1.12%	+10.17%	N/A	1.60x	672,403

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

15,695 tỷ VND

Khối lượng: 700 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,700

KHÁNG CỰ

1,840

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

HPG		+2.17%
VPL		+1.35%
GVR		+1.43%
BID		+0.59%
DMX		+1.20%
HVN		+1.20%
EIB		+0.90%
SHB		+0.47%
PGV		+0.97%
VND		+1.12%

TOP 10 KÉO GIẢM

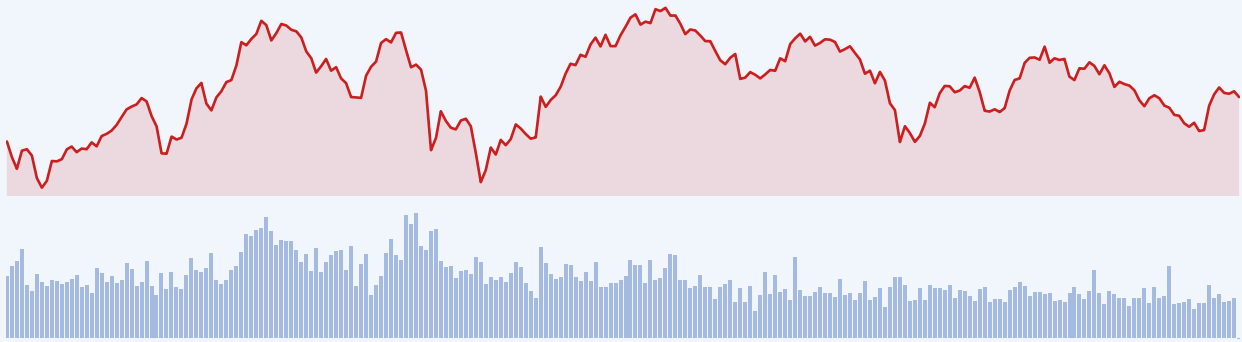
VHM		-2.20%
BSR		-3.83%
GAS		-2.19%
MCH		-1.79%
MSN		-2.83%
VPB		-1.28%
VCB		-0.52%
FPT		-2.41%
LPB		-2.10%
TCX		-2.28%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index

30/10/2025 – 29/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thỏa thuận)



HIỆN TẠI
1,755.61

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-1.8%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ $\pm 1STD$ / $\pm 2STD$)

P/E VN-Index — 5 năm

29/10/2021 – 29/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.26x — $\pm 1Std$ 16.96x / 13.55x — $\pm 2Std$ 18.67x / 11.85x



HIỆN TẠI
13.47x

TB 5 NĂM
15.26x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường "nhảy múa" theo tin tức riêng lẻ khi mùa KQKD Q3 đang hé lộ. Tuy nhiên phân hóa vẫn mạnh khiến chỉ số giảm và vẫn chưa thay đổi cấu trúc đi ngang. Hỗ trợ và kháng cự tham chiếu là 1,700 – 1,840.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,735 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như: Xuất khẩu, Bất động sản, Bất động sản khu công nghiệp và Bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

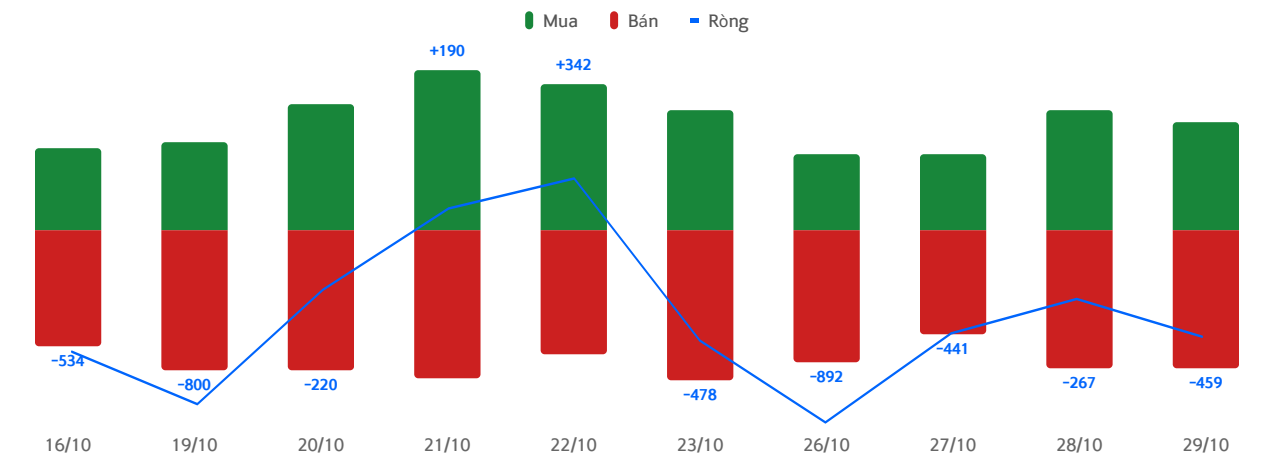
PHIÊN 29/10/2026

Bán ròng 459 tỷ VND

MTD 01/10 – 29/10/2026 · 21 phiên -23,390 tỷ Mua: 36,495 · Bán: 59,884 tỷ VND	YTD 05/01 – 29/10/2026 · 203 phiên -121,272 tỷ Mua: 556,690 · Bán: 677,962 tỷ VND	1 NĂM (1Y) 30/10/2025 – 29/10/2026 · 248 phiên -127,412 tỷ Mua: 684,394 · Bán: 811,806 tỷ VND
--	--	--

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)		TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
TCB	-118.3	VPB	+83.0
FPT	-114.8	HPG	+63.3
SSI	-78.9	SHB	+43.5
VHM	-64.8	VCB	+21.5
VPL	-60.6	ACB	+21.0
PVT	-56.4	DCM	+16.7
GMD	-35.8	VND	+16.4
BSR	-30.7	GAS	+14.8
MSN	-30.1	BVH	+12.3
MCH	-22.2	MBB	+11.7

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 29/10/2026

Tài nguyên Cơ bản	+72.4	Xây dựng và Vật liệu	-2.9
Hóa chất	+15.3	Ngân hàng	-21.9
Bán lẻ	+15.2	Dầu khí	-23.4
Bảo hiểm	+12.5	Du lịch và Giải trí	-57.5
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+5.5	Bất động sản	-66.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	+4.3	Dịch vụ tài chính	-89.8
Ô tô và phụ tùng	+1.9	Thực phẩm và đồ uống	-101.1
Viễn thông	+0.0	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-106.2
Truyền thông	-0.1	Công nghệ Thông tin	-116.9
Y tế	-0.5		

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 29/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,910	-0.2%	-1.4%	-6.0%	221,600	7.475
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,990	+0.7%	+2.7%	+2.0%	2,700	0.077
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,330	-0.6%	-0.8%	-6.7%	7,900	0.224
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,170	-1.0%	-2.9%	-16.0%	448,000	14.335
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,670	-0.7%	-0.9%	-3.3%	24,400	0.601
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,990	-0.0%	-0.9%	-5.9%	22,900	0.541
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,200	-0.6%	-1.7%	-6.5%	500	0.012
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,720	0.0%	-4.3%	+2.2%	0	n.a
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,000	+0.1%	-0.6%	-5.6%	30,800	0.396
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,450	-2.9%	-0.4%	-22.7%	13,700	0.157
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,710	+0.6%	-4.0%	-4.9%	100	0.002
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,630	-1.2%	-2.6%	-16.4%	300	0.004
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-2.6%	+2.0%	+4.2%	1,100	0.017
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,720	-0.8%	-3.4%	-18.5%	200	0.002
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-9.2%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,860	-0.2%	-3.0%	-4.4%	7,800	0.108
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,890	0.0%	-1.3%	-16.2%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,250	-6.8%	-3.3%	n.a	500	0.005
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,500	0.0%	-3.4%	n.a	800	0.009
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,130	-0.9%	-3.8%	n.a	3,200	0.029

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,856,216.8	+132.2	+39.4	-1.9%	18.5	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	196,359.1	0.0	+51.7	-0.7%	25.4	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	604,418.9	-64.4	+83.1	-10.5%	25.2	1.0	1.9	8.7	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,469,222.4	-106.1	-88.4	-17.5%	21.5	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-2.8%	20.3	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	254,090.1	+4.8	+16.8	-1.0%	21.7	0.7	2.4	10.7	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	517,067.5	+2.3	-84.1	-1.7%	21.2	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	+1.8%	51.2	0.9	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,287,533.9	-60.9	-123.8	-2.0%	24.9	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	273,432.8	+1.2	+3.5	-22.7%	27.9	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	167,950.7	-1.7	-65.4	-9.5%	30.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	184,483.7	-1.4	-25.9	-18.0%	22.9	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-3.1%	41.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	70,144.3	+1.2	+3.7	-20.2%	25.4	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-2.5%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-16.2%	18.1	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	+0.9%	+6.3%	-11.7%	+0.9%	30.7x	4.3x	343,140
Hóa chất	+0.5%	-3.1%	+4.8%	+0.9%	14.2x	1.6x	219,315
Tài nguyên Cơ bản	+0.3%	+8.0%	+9.8%	+1.1%	16.3x	1.5x	327,893
Bán lẻ	+0.2%	+1.9%	-4.1%	+1.0%	16.2x	3.9x	263,973
Viễn thông	+0.2%	-3.2%	-21.9%	+0.7%	4.9x	0.7x	992
Y tế	-0.0%	-0.8%	-12.9%	+0.9%	14.3x	1.4x	61,957
Ô tô và phụ tùng	-0.2%	-2.4%	-12.0%	+0.8%	6.2x	1.1x	31,364
Ngân hàng	-0.4%	-0.9%	+0.5%	+1.0%	9.3x	1.5x	2,645,175
Bất động sản	-0.6%	+1.1%	+15.2%	+1.5%	27.0x	3.6x	2,913,083
Bảo hiểm	-0.6%	-6.2%	-0.5%	+1.1%	13.9x	1.6x	91,644
Dịch vụ tài chính	-1.0%	-3.4%	-9.8%	+1.1%	13.9x	1.6x	501,144
Xây dựng và Vật liệu	-1.1%	-0.1%	+1.0%	+1.0%	12.8x	1.3x	241,576
Thực phẩm và đồ uống	-1.3%	+0.1%	-10.3%	+1.3%	16.8x	2.6x	706,341
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.3%	-4.4%	-2.8%	+1.1%	12.5x	1.7x	418,993
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.7%	-6.1%	-31.7%	+0.7%	6.7x	0.9x	56,832
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.9%	-5.1%	-9.3%	+0.9%	11.7x	1.9x	318,054
Truyền thông	-2.1%	-3.0%	+20.1%	+1.2%	51.4x	2.4x	23,105
Công nghệ Thông tin	-2.2%	-15.2%	-38.1%	+0.6%	10.7x	2.2x	113,001
Dầu khí	-4.0%	-9.0%	+31.1%	+1.4%	21.0x	2.1x	239,546

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành		% so với TB tuần	28/10	29/10	TB 1 tuần
Dầu khí		+78.2%	264.0	967.4	542.9
Tài nguyên Cơ bản		+77.2%	564.8	1,194.8	674.1
Bảo hiểm		+69.1%	65.6	94.1	55.6
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		+58.6%	194.3	346.1	218.2
Hóa chất		+38.4%	254.0	440.1	318.0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		+24.9%	825.1	1,350.2	1,081.3
Công nghệ Thông tin		+17.5%	733.0	686.2	583.8
Hàng cá nhân & Gia dụng		+11.2%	206.1	289.7	260.5
Thực phẩm và đồ uống		+3.1%	750.3	775.2	751.6
Viễn thông		+0.1%	0.7	0.5	0.5
Dịch vụ tài chính		-10.8%	1,121.7	1,309.2	1,467.9
Truyền thông		-12.4%	6.8	7.2	8.2
Du lịch và Giải trí		-13.9%	297.0	225.6	262.1
Ngân hàng		-14.2%	4,212.1	3,221.0	3,752.5
Bất động sản		-16.6%	1,927.6	1,637.2	1,963.8
Ô tô và phụ tùng		-18.3%	48.2	56.1	68.7
Xây dựng và Vật liệu		-20.3%	576.4	446.0	559.2
Bán lẻ		-24.4%	831.6	346.6	458.5
Y tế		-27.8%	52.9	26.1	36.1

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
HPG	Hòa Phát	21,200	+2.17%	-0.24%	-10.05%	+202.9%	774.2
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	21,300	-6.78%	-9.75%	+27.34%	+315.7%	456.1
PLX	Petrolimex	34,000	-3.82%	-5.16%	-0.23%	+208.4%	256.0
BSR	Lọc Hoá dầu Việt Nam	27,650	-3.83%	-5.31%	+73.68%	+86.5%	370.8
FPT	FPT Corp	52,700	-2.41%	-8.19%	-38.66%	+21.1%	668.4

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	21,300	-6.78%	-9.75%	+27.34%	+351.7%	21,252.4
LPS	Chứng khoán LPBank	15,700	-1.88%	-12.53%	-50.94%	+239.2%	7,409.5
PLX	Petrolimex	34,000	-3.82%	-5.16%	-3.68%	+221.8%	7,486.6
DPR	Cao su Đồng Phú	38,800	+1.84%	+1.17%	+2.11%	+408.4%	1,102.9
ASP	Dầu khí An Pha	14,750	-3.59%	-8.10%	+214.50%	+247.0%	996.2

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
HPG	Hòa Phát đạt doanh thu 171,539 tỷ VND trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng 54% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 23,746 tỷ VND, tăng 104%, hoàn thành 108% kế hoạch năm nhờ đóng góp lớn từ lĩnh vực thép.
VRE	Vincom Retail đạt doanh thu thuần 7,041 tỷ VND sau 9 tháng, tăng 7.9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 4,737 tỷ VND, tăng 25% và hoàn thành 88% kế hoạch năm.
FPT	Từ đầu năm, khối ngoại bán ròng gần 211 triệu cổ phiếu FPT, trị giá 16,500 tỷ VND. Đến ngày 28/10, nhà đầu tư nước ngoài còn nắm giữ hơn 455 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu dưới 27%.
DGW	Cổ phiếu DGW giảm sàn 6.92% xuống 42,350 đồng trong phiên 28/10 với thanh khoản gấp 5 lần trung bình. Doanh thu thuần quý 3 đạt 11,022 tỷ VND và lợi nhuận sau thuế tăng 66% so với cùng kỳ.
VIC	VinEnergó vận hành hệ thống điện mặt trời 22 MWp kết hợp pin lưu trữ 45 MWh tại Vũng Áng từ ngày 28/10. Dự án cung cấp điện sạch cho các nhà máy VinFast theo cơ chế mua bán điện trực tiếp.
VEA	VEAM chốt danh sách cổ đông ngày 13/11/2026 để trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt, tỷ lệ 52.4%. Tổng số tiền chi trả dự kiến gần 6,963 tỷ VND vào ngày 14/12/2026.
STB	Sacombank triển khai gói tín dụng 40,000 tỷ VND với mức giảm lãi suất cho vay 2%/năm sau chỉ đạo của Chính phủ. Doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ 8.5%/năm.
CTD	Đại hội cổ đông 2026 của Coteccons tập trung vào chiến lược tăng trưởng chất lượng. Doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu năm 2027 đạt 42,000 tỷ VND cùng lợi nhuận 1,050 tỷ VND.
HAH	Xếp dỡ Hải An đạt lợi nhuận sau thuế 1,184 tỷ VND sau 9 tháng đầu năm 2026, hoàn thành 95% kế hoạch năm. Tiền và tương đương tiền tăng gấp đôi lên 1,163 tỷ VND tại cuối tháng 9.
SGB	Lợi nhuận trước thuế quý 3/2026 của Saigonbank giảm 76.52% xuống 16.2 tỷ VND do chi phí dự phòng tăng gần 4 lần. Tỷ lệ nợ xấu tăng lên 3.06% tại thời điểm cuối tháng 9/2026.

Số liệu vĩ mô

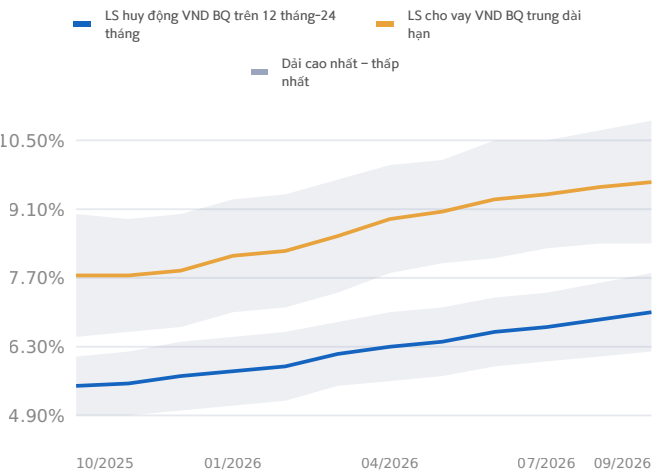
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	102.23	+0.0%	+0.6%	+0.9%	+1.3%	+4.0%	+3.0%
USD/JPY	157.88	+0.0%	+0.7%	+0.4%	-3.4%	+0.7%	+3.4%
USD/CNY	6.6618	-0.1%	-0.2%	-0.7%	-1.5%	-4.7%	-6.2%
KRW/USD	1,337.00	-0.5%	+0.8%	-1.3%	-7.4%	-7.1%	-5.9%
EUR/USD	0.8980	+0.2%	+0.7%	+1.8%	+3.0%	+5.5%	+4.2%
USD/VND	25,831.00	-0.1%	-0.1%	-0.5%	-1.9%	-1.8%	-1.9%

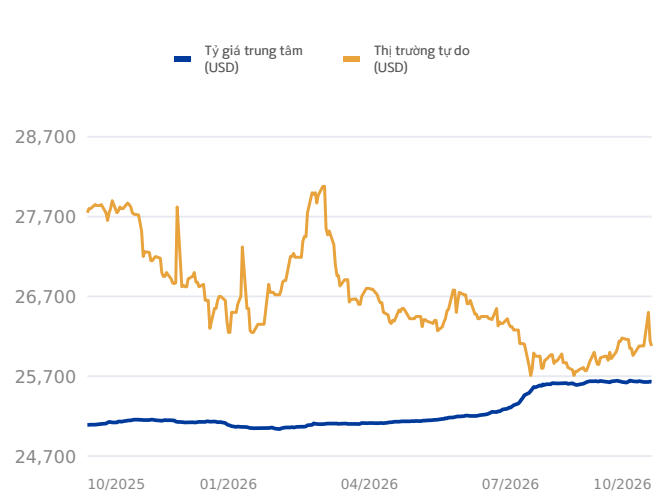
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	101.49	-1.3%	+2.0%	+13.5%	+20.2%	+76.8%	+67.8%
Xăng	316.00	-0.4%	-0.5%	-3.6%	-7.0%	+85.3%	+60.1%
Khí đốt	3.0310	-0.0%	+8.4%	+0.7%	+11.2%	-17.8%	-10.2%
Coal	150.70	+0.5%	+0.1%	+3.2%	+15.7%	+40.2%	+44.6%
Vàng	4,024.67	-1.0%	-0.0%	-3.8%	-1.1%	-6.8%	+2.4%
Thép cuộn TQ	3,207.00	+0.2%	-1.1%	-2.8%	-2.4%	-1.9%	-4.1%

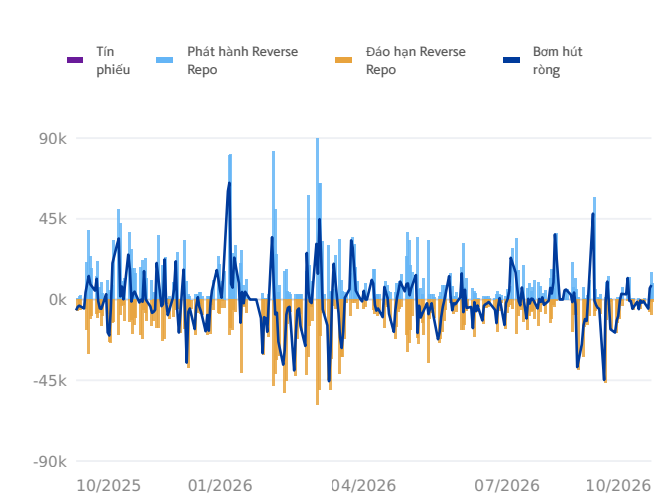
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



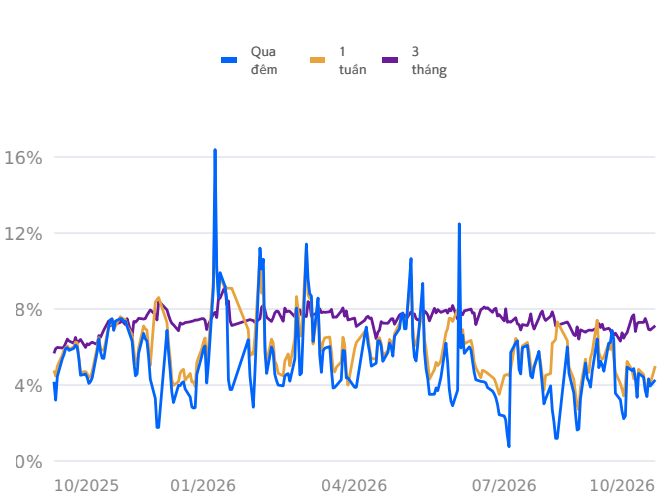
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.